

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2025

V/v tranh chấp ly hôn, giải
quyết việc nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa

2. Bà Đoàn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Rạch Giá.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
Giang tham gia phiên tòa:* Trường hợp không tham gia

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch
Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 06
tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01
năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Trúc L, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử
vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, tổ A, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng
mặt)

Địa chỉ: Số D, tổ A, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/7/2024 và trong quá trình giải
quyết vụ nguyên đơn Lâm Thị Trúc L trình bày:*

Vào năm 2016 chị và anh Nguyễn Khánh T tự nguyện quen biết yêu
thương nhau và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên chị và anh T tiến hành

tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/01/2016. Trong quá trình chung sống chị và anh T có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25-5-2016 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 19-5-2019, hiện hai cháu đang sống cùng chị L. Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Chị L xác nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau, lý do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không hợp nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên chị và anh T đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn cùng anh Nguyễn Khánh T

Về việc nuôi con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 15-11-2024, bị đơn anh Nguyễn Khánh T trình bày như sau:

Anh và chị Lâm Thị Trúc L là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 do Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/01/2016. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị chung sống khá hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng càng về sau lại phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến:

Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị L

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25-5-2016 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 19-5-2019, anh đồng ý giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị L yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, bị đơn anh

Nguyễn Khánh T có nơi cư trú tại Số D, tổ A, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị L và anh T nhưng anh, chị vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/01/2016, do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu sau khi cưới nhau, chị L và anh T chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2021 giữa anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, chị L và anh T không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn với nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị L, qua đó cho thấy giữa anh chị đã có một thời gian dài sống ly thân với nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo, cuộc sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[5] Về việc nuôi con chung:

Chị L và anh T cùng xác nhận anh chị có hai con chung tên Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25-5-2016 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 19-5-2019, hiện chị L đang chăm sóc và nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị L về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi anh chị sống ly thân, cháu L1 và cháu Đăng sống với chị L, chị L vẫn đảm bảo cuộc sống về vật chất và tinh thần cho các con, hiện cháu Đ mới được 05 tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ là cần thiết đối với cháu để cháu phát triển về mặt thể chất và tinh thần được tốt hơn, còn cháu L1 có nguyện vọng sống với chị L theo bản tự khai ngày 15/11/2024, hơn nữa anh T

cũng đồng ý giao 02 (hai) con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi trưởng thành, do đó Hội đồng xét xử xét nên giao cháu L1, cháu Đ cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh T cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị L yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56, các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35, 39 và Điều 40; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lâm Thị Trúc L ly hôn với anh Nguyễn Khánh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25-5-2016 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 19-5-2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Trúc L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Trúc L và anh Nguyễn Khánh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007610 ngày 24-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, chị L không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị Trúc L và anh Nguyễn Khánh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Rạch Giá;
- CCTHADS TP Rạch Giá;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên

